

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TH PHỐ CẦN THƠ

- *Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thúy Liễu

2. Ông Nguyễn Văn Đen

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, Th phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1970.

Địa chỉ thường trú: Ấp TX, xã TT, huyện TL, Th phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Võ Hữu T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp TX, xã TT, huyện TL, Th phố Cần Thơ.

(Bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Tr trình bày: Bà và ông Võ Hữu T chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2008. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Võ Hữu Th, sinh ngày 22/7/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù bà và ông T còn sống cùng nhau, nhưng không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau. Nay bà cảm thấy không thể tiếp tục sống lâu dài cùng ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết

cho bà được ly hôn với ông T. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Th và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng bà không có nợ ai và không có tài sản chung.

Bị đơn ông Võ Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại bản T khai, ông T xác định không đồng ý ly hôn vì con đã lớn và hiểu chuyện.

Cháu Võ Hữu Th có nguyện vọng được sống cùng mẹ, trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Hữu T có địa chỉ thường trú tại ấp TX, xã TT, huyện TL, Th phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Võ Hữu T chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà Tr và ông T là T nguyện và hợp pháp. Bà Tr xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn quan tâm lẫn nhau. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông T, mặc dù cả hai vẫn sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, qua sự trình bày của bà Tr cũng như quá trình Tòa án triệu tập làm việc, ông T mặc dù nhận văn bản, thông báo của Tòa nhưng không đến tham gia các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa. Bà Tr kiên quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt ông T. Điều đó thể hiện cả hai đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà Tr và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông T.

[3] Về con chung: Bà Tr và ông T có 01 người con chung tên Võ Hữu Th, sinh ngày 22/7/2010. Hiện nay cháu Th vẫn sống cùng bà Tr và ông T. Cháu Th có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ là Nguyễn Thị Thu Tr. Ông T

không có ý kiến hay tranh chấp về vấn đề trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử giao cháu Th cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định không có tài sản chung và nợ chung, ông T cũng không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Tr đối với ông Võ Hữu T.

2. Giao cháu Võ Hữu Th, sinh ngày 22/7/2010 cho bà Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Võ Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007506 ngày 05/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm